TAND QUẬN THANH XUÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 391/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 443/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị N T M H **Sinh năm: 1974**

ĐKHKTT và cư trú tại: phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Anh N H T **Sinh năm: 1974**

ĐKHKTT: Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N T M H và Anh N H T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N T M H và Anh N H T xác nhận có 02 con chung là cháu N M L, sinh ngày 23/03/2000; cháu N H L, sinh ngày 23/6/2003. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn Chị N T M H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hà Linh; cháu Nguyễn Mai Linh đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho Anh N H T cho đến khi con chung trưởng thánh hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh N H T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị N T M H, Anh N H T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N T M H và Anh N H T mỗi người phải chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0006283 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Về những vấn đề khác: Chị N T M H và Anh N H T không có yêu cầu gì khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
Thẩm phán

Tôn Thị Xuân Thủy